

NGHỊ QUYẾT

*Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
(ESOP) năm 2025*

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, các văn bản sửa đổi bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán, các văn bản sửa đổi bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chứng khoán MB;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Chứng khoán MB;
- Căn cứ Tờ trình số 236/TTr-MBS-NS ngày 25/09/2025 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán MB;
- Căn cứ Biên bản lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị số 79/BB-MBS-HĐQT ngày 29/09/2025;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) tại Công ty Cổ phần chứng khoán MB (*Quy chế chi tiết đính kèm Nghị quyết này*).

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này phù hợp quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- TGD;
- Lưu VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Viết Hải

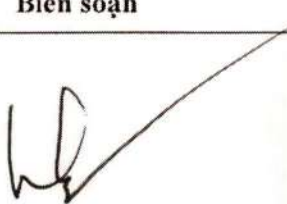
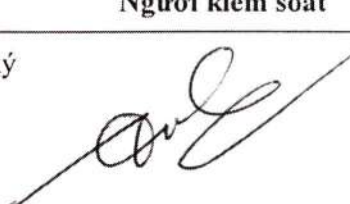
**QUY CHẾ
PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG
(ESOP) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB
NĂM 2025**

*(Đính kèm Nghị Quyết số: 84/NQ-MBS-HĐQT ngày 29 tháng 09 năm 2025
của Hội đồng quản trị MBS)*

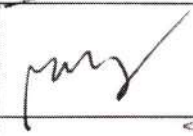
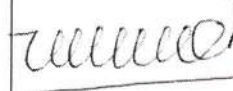
TRANG BÌA NGOÀI THEO DÕI SOẠN THẢO
Người/ Đơn vị được phân phối:

1. Hội đồng quản trị/ Ban Kiểm soát	<input type="checkbox"/>
2. Ban Điều hành	<input type="checkbox"/>
3. Các Khối/ Phòng/ Ban Hội sở	<input type="checkbox"/>
4. Chi nhánh	<input type="checkbox"/>

Thành phần chủ trì soạn thảo

Biên soạn	Người kiểm soát
Chữ ký 	Chữ ký 
Họ tên: Phạm Thị Hồng Vinh Chức vụ: Giám đốc Khối Nhân sự	Họ tên: Phan Phương Anh Chức vụ: Tổng Giám đốc

Thành phần tham gia xem xét (góp ý):

TT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị	Chữ ký
1	Phùng Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc/ Chủ tịch Công đoàn cơ sở MBS	Ban Điều hành	
2	Phạm Thị Kim Ngân	Giám đốc Tài chính	Khối Tài chính	
3	Lê Thị Thu Hiền	Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư	Khối Dịch vụ ngân hàng đầu tư	
4	Nguyễn Khắc Thuận	Trưởng Bộ phận Pháp chế	Khối Quản trị rủi ro và Tuân thủ	

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chữ ký

Họ và tên: **Lê Viết Hải**
Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT**

**QUY CHẾ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN
CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (ESOP) NĂM 2025**

**I. MỤC ĐÍCH CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH
LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG**

- Ghi nhận sự đóng góp, gắn bó của cán bộ nhân viên vào sự phát triển của MBS, tạo động lực để cán bộ nhân viên nỗ lực cố gắng trong công việc.
- Thu hút, duy trì và phát triển đội ngũ nhân sự chủ chốt, tâm huyết, giàu năng lực, kinh nghiệm, yên tâm cống hiến lâu dài cho Công ty.

II. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT

2.1. Danh mục từ viết tắt

- MBS/Công ty: Công ty CP Chứng khoán MB
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT: Hội đồng Quản trị
- BĐH: Ban Điều hành
- BKS: Ban kiểm soát
- CBNV: Cán bộ nhân viên
- CBQL: Cán bộ quản lý
- HO: Hội sở
- CP: Cổ phiếu
- HĐLĐ: Hợp đồng lao động
- UBCKNN: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- QLKH/KH: Quản lý Khách hàng/Khách hàng
- KQ THCV: Kết quả thực hiện công việc

2.2. Giải thích thuật ngữ chuyên ngành

- Cổ phiếu ESOP (Employee Stock Ownership Plan) là cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

III. CÁC TÀI LIỆU THAM CHIẾU

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; các văn bản sửa đổi bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; các văn bản sửa đổi bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty;
- Các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Lưu ý: Trong trường hợp Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/ hoặc người có thẩm quyền của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB ban hành văn bản mới hủy bỏ/ thay thế hoặc sửa đổi/ bổ sung nội dung của các văn bản tham chiếu nêu tại Mục 3 Quy chế này, thì các văn bản mới mặc nhiên có hiệu lực áp dụng và có giá trị tham chiếu đối với Quy chế này.

IV. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

4.1. Phạm vi áp dụng

- Quy chế này được áp dụng cho tất cả các CBNV trên toàn hệ thống MBS.

4.2. Đối tượng và tiêu chuẩn

Các thành viên trong Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và người lao động đã ký hợp đồng lao động với Công ty tại thời điểm lập danh sách.

V. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ESOP

5.1. Thông tin về cổ phiếu ESOP:

- Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán MB.
- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần chứng khoán MB (mã chứng khoán niêm yết là MBS).
- Loại cổ phiếu: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 8.592.194 cổ phiếu.
- Tổng giá trị chào bán: 85.921.940.000 đồng.
- Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu cho CBNV theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
- Giá phát hành: 10.000 đồng (Mười nghìn)/ cổ phiếu.

5.2. Nguyên tắc phân chia cổ phiếu:

- Công bằng: những CBNV đáp ứng các tiêu chuẩn ở các mức giống nhau sẽ được phân phối số lượng cổ phiếu như nhau.
- Rõ ràng: các tiêu chí phân phối được định nghĩa rõ ràng, cụ thể, lượng hoá các tiêu chí định tính đảm bảo có sự phân tách rõ ràng ở các tiêu chí đánh giá và phù hợp với từng nhóm đối tượng.
- Thống nhất: việc phân phối cổ phiếu cho CBNV hài hoà và thống nhất với mục tiêu của Công ty (tăng vốn, đãi ngộ và giữ chân nhân viên, ...) và của người lao động (được ghi nhận và đánh giá những cống hiến cho công ty, khuyến khích gắn bó với tổ chức, ...).

5.3. Tiêu chí và cách thức phân phối

5.3.1. Tiêu chí phân nhóm đối tượng được phân phối

- Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành;
- CBQL cấp 1;
- CBQL cấp 2;



- Chức danh đặc thù, Nhân viên (gọi chung là “Nhân viên”) đã ký Hợp đồng lao động và đang làm việc tại MBS, thỏa mãn các tiêu chuẩn/điều kiện và thâm niên tính đến ngày 30/9/2025, căn cứ thâm niên và KQTHCV 06 kỳ gần nhất theo từng nhóm, cụ thể như sau:

Nhóm	Thâm niên (X)	Xếp loại KQTHCV (XL)
Nhân viên	$X \geq 02$ năm	Có ít nhất 01 kỳ xếp loại A, B và không có xếp loại D, E.
	$X \geq 03$ năm	Không có kỳ nào xếp loại D, E
Chuyên viên chăm sóc KH cá nhân cao cấp, Trợ lý QLKH tại Chi nhánh	$X \geq 03$ năm	Doanh thu net bình quân tháng (tính từ 01/01/2023 đến 31/8/2025) \geq mức bình quân chung của môi giới.

Nhân viên khác chưa đạt điều kiện thâm niên nhưng được đánh giá trong nhóm nhân sự tiềm năng – có năng suất lao động/kết quả thực hiện công việc tốt, nhân sự thu hút/nguồn lực khan hiếm như: Dev, Data, Digital Marketing, Môi giới xuất sắc/ năng suất cao/ đóng góp doanh thu lớn....

- Không áp dụng đối với: CBNV đã có đơn xin nghỉ việc, đã nghỉ việc tại thời điểm lập danh sách hoặc/và thời điểm công bố danh sách; CBNV đang tạm hoãn hợp đồng/nghỉ không lương dài hạn từ 03 tháng trở lên; CBNV trong quá trình tối ưu; CBNV đang trong quá trình xử lý/giải quyết khiếu nại/khiếu kiện/vi phạm nội quy/quy định Công ty; CBNV đang trong thời gian xử lý kỷ luật.
- Chức danh các CBNV được xác định tại thời điểm lập danh sách. Trường hợp chức danh cá nhân không thuộc các phân nhóm trên, các đơn vị vận dụng các vị trí chức danh tương đương để phân nhóm.

5.3.2. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối

- Tổng số cổ phiếu ESOP được phân bổ theo các nhóm chức danh/đối tượng, số lượng cổ phiếu đó sẽ được phân chia hết cho số lượng cá nhân đủ điều kiện tham gia trong nhóm.
- Mỗi cá nhân trong nhóm được xác định số cổ phiếu như sau:

Số cổ phiếu cá nhân được phân bổ	=	Số CP tiêu chuẩn nhóm (K0)	x	Hệ số chức danh (K1)	x	Hệ số công việc (K2)	x	Hệ số thâm niên (K3)	x	Hệ số KQ THCV (K4)	x	Hệ số thu hút/giữ chân (K5)
----------------------------------	---	----------------------------	---	----------------------	---	----------------------	---	----------------------	---	--------------------	---	-----------------------------

Trong đó:

- + Cổ phiếu tiêu chuẩn nhóm (K0): được xác định bằng quỹ cổ phiếu của nhóm chức danh/tổng hệ số cá nhân của các cá nhân trong nhóm.
- + Hệ số chức danh: (K1): đánh giá theo vị trí chức danh của CBNV
- + Hệ số công việc (K2): là hệ số đánh giá mức độ phức tạp, trọng yếu của từng vị trí trong từng nhóm chức danh theo đánh giá bởi Ban lãnh đạo Công ty.
- + Hệ số thâm niên (K3): thể hiện mức độ thâm niên của CBNV, thâm niên tính đến hết ngày 30/09/2025
- + Hệ số KQ THCV (K4): Kết quả THCV của 6 kỳ gần nhất (Bình quân điểm theo xếp loại của 6 kỳ gần nhất). Đối với Chuyên viên chăm sóc KH cá nhân cao cấp, Trợ lý QLKH: xét theo Top doanh thu net (tính từ 01/01/2023 đến 31/8/2025): Top 20 – 50 - top > 50
- + Hệ số thu hút/giữ chân (K5): là hệ số được đánh giá bởi Ban lãnh đạo công ty đối với từng chức danh, phụ thuộc vào (1) tính khan hiếm trên thị trường; (2) yêu cầu chuyên môn của công việc.

- Đối với Trường hợp môi giới số cổ phiếu được phân bổ = Định mức cổ phiếu theo TOP Doanh thu net (tính từ 01/01/2023 đến 31/8/2025).
- Cổ phiếu được phân chia tới từng cá nhân và được làm tròn đến hàng nghìn (nếu phần dư ≥ 500 thì làm tròn lên 1.000, nếu phần dư < 500 thì làm tròn xuống 0), và tối thiểu 10.000 cổ phiếu/người đối với CBNV tại Hội sở và 5.000 cổ phiếu/người đối với CBNV Chi nhánh. Trường hợp sau làm tròn dẫn đến chênh lệch giữa tổng số lượng cổ phiếu phân bổ và số lượng cổ phiếu ESOP phát hành 2025 sẽ được điều chỉnh (tăng/giảm) vào số cổ phiếu phân phối cho Tổng Giám đốc.
- Đối với số cổ phiếu không phân phối hết, HĐQT quyết định phân phối tiếp cho các đối tượng là CBQL Cấp 1 trở lên trong danh sách được mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động ban đầu với giá bán 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu.

5.4. Quy định chuyển nhượng

- Quyền chuyển nhượng: CBNV đủ điều kiện tham gia chương trình ESOP 2025 không được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu ESOP của mình.
- Chuyển nhượng cổ phiếu: cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 05 năm kể từ thời điểm kết thúc đợt phát hành, thời gian giải tỏa hạn chế chuyển nhượng như sau:

- + Kết thúc năm thứ 3: giải tỏa 50% số lượng cổ phiếu
- + Kết thúc năm thứ 5: giải tỏa 100% số lượng cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu do người lao động không đăng ký mua hết được Hội đồng quản trị phân phối tiếp bị hạn chế chuyển nhượng theo đúng điều kiện hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động nêu trên.

Trường hợp số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng mỗi năm khi quy đổi ra số lẻ thì số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng đối với từng năm được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ được cộng dồn vào năm cuối, phù hợp quy định pháp luật.

5.5. Phương án xử lý trong trường hợp người lao động nghỉ việc tại MBS/chấm dứt HĐLĐ trong thời gian hạn chế

a. Trách nhiệm bán lại cổ phiếu

- Trường hợp Công ty có quyết định khác, cá nhân tham gia chương trình ESOP không còn làm việc tại Công ty trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, có nghĩa vụ bán lại toàn bộ số cổ phiếu đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng cho Công ty theo:
 - + Giá chào bán tại thời điểm phát hành theo chương trình ESOP (10.000 đồng/cổ phần) nếu giá thị trường cao hơn; hoặc:
 - + Giá thị trường nếu giá trị thị trường thấp hơn giá chào bán tại thời điểm phát hành theo chương trình ESOP.
- Trường hợp cá nhân không còn làm việc tại Công ty vì lý do nghỉ hưu hoặc qua đời hoặc do điều chuyển công tác trong các công ty thành viên của Tập đoàn MB thì vẫn có đầy đủ quyền lợi đối với các cổ phiếu đã mua theo chương trình ESOP mà không phải bán lại theo các nội dung trên.
- Trường hợp cá nhân tham gia chương trình ESOP bị xử lý kỷ luật lao động, sa thải theo quy định của Công ty và Luật lao động hiện hành, thì cá nhân đó phải có trách nhiệm bán lại cổ phiếu đang còn trong thời gian hạn chế chuyển nhượng cho Công ty nếu Công ty yêu cầu với quy định về việc bán lại tương tự trường hợp cá nhân tham gia chương trình ESOP không còn làm việc tại Công ty trong thời gian hạn chế chuyển nhượng không phải do bị xử lý kỷ luật lao động, sa thải.
- Bên chuyển nhượng cổ phiếu có trách nhiệm chi trả các khoản thuế, phí liên quan (nếu có phát sinh).

b. Phương thức mua lại cổ phiếu ESOP:

- Công đoàn Công ty có thể mua lại cổ phiếu ESOP phù hợp với quy định pháp luật, quy định nội bộ của công ty; và/ hoặc
- Công ty mua lại cổ phiếu ESOP theo quy định pháp luật. Cổ phiếu đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng được công ty mua lại theo quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động thì không còn hạn chế chuyển nhượng; công ty được phép bán ra số cổ phiếu đã được mua lại theo quy định của pháp luật.

c. Nguyên tắc mua lại cổ phiếu:

- Các quyền, lợi ích từ cổ phiếu ESOP phát sinh trước thời điểm CBNV nghỉ việc chính thức sẽ thuộc về CBNV. Các quyền, lợi ích từ cổ phiếu ESOP phát sinh sau thời điểm CBNV nghỉ việc chính thức sẽ được thu hồi cùng cổ phiếu ESOP và thuộc sở hữu của Công ty/Công đoàn. Mốc thời gian xác định việc phát sinh quyền, lợi ích nêu trên được tính là ngày đăng ký cuối cùng/chốt danh sách cổ đông hưởng quyền/thực hiện các quyền, lợi ích tương ứng.
- Tiền hoàn trả CBNV:
 - + Tổng tiền hoàn trả CBNV là tổng số tiền tính theo giá thu hồi sau khi bù trừ các khoản thuế/phí chuyển nhượng Người lao động phải trả và cổ tức bằng tiền, lãi suất không kỳ hạn của khoản tiền đã nộp để đăng ký mua (nếu có).
 - + Các khoản phí/thuế liên quan: Đối với phí/thuế (nếu có) thuộc nghĩa vụ của CBNV, MBS khấu trừ phí chuyển quyền sở hữu và các khoản phí khác theo quy định của cơ quan quản lý trước khi thanh toán tiền cho CBNV. Đối với phí/thuế thuộc nghĩa vụ của MBS, MBS thanh toán từ nguồn quỹ Công ty/Công đoàn (trong trường hợp Công đoàn mua lại).

5.6. Thủ tục đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu

- CBNV kê khai và ký đơn đăng ký mua cổ phần ưu đãi theo mẫu kèm Quy chế này.
- Nộp tiền mua cổ phần: Tiền mua cổ phần nộp bằng đồng Việt Nam bằng cách chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Công ty, chi tiết như sau:
 - Chủ tài khoản: Công ty CP chứng khoán MB
 - Số tài khoản và ngân hàng nơi mở tài khoản:
Số tài khoản: 082856527
Tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam – Sở Giao dịch
 - Nội dung Chuyển tiền mua cổ phần (đánh tiếng Việt không dấu): (Họ và tên)-(Số CMND/Thẻ căn cước công dân/ Hộ chiếu) mua (Số lượng CP mua) cp - ESOP 2025.
Ví dụ: Nguyen Van A-012345678 mua 1500 cp ESOP 2025
- Để tạo điều kiện thuận lợi cho CBNV đăng ký lưu ký cổ phiếu khi phát hành thành công và Công ty theo dõi quản lý việc phát hành, lưu ký, chuyển nhượng cổ phiếu ESOP; CBNV mở tài khoản chứng khoán tại MBS (việc mở tài khoản cần được hoàn thành trước khi tiến hành đăng ký mua cổ phiếu ESOP), lưu ký số cổ phiếu ESOP sau khi mua vào tài khoản này theo hướng dẫn của Công ty.
- Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và nộp tiền mua cổ phần: Theo thông báo của Công ty sau khi Ủy ban chứng khoán Nhà nước có văn bản thông báo nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.





Mã hiệu: QC - ESOP

QUY CHẾ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (ESOP)

Ngày hiệu lực: / /2025

Lần sửa đổi: 00

5.7. Thời gian thực hiện chương trình ESOP:

Theo thông báo của Công ty sau khi Ủy ban chứng khoán Nhà nước có văn bản thông báo nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

VI. QUY ĐỊNH KHÁC:

- Quy chế này được thực hiện trong toàn Công ty và có hiệu lực thi hành kể từ ngày/...../2025. Các văn bản có quy định trái với quy định của Quy chế này hoặc đã ban hành trước ngày hiệu lực của Quy chế này thì sẽ không còn hiệu lực.
- Việc sửa đổi bổ sung, thay thế Quy chế này do Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán MB quyết định.
- Trường hợp Văn bản pháp luật có quy định mới liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP thì Quy chế này sẽ được điều chỉnh phù hợp.

MẪU**ĐƠN ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG ESOP 2025**

Kính gửi: Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần chứng khoán MB (MBS)

Tôi tên là: (Họ và tên):

Đơn vị/ Khối:

Phòng/ bộ phận:

Chức vụ:

Số CMND/ Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:

Do cấp ngày Tháng năm....

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại liên lạc:

Email:

Số tài khoản giao dịch chứng khoán..... tại Công ty chứng khoán

Sau khi nghiên cứu Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) 2025 của MBS ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-MBS-HĐQT ngày / /2025 của Hội đồng quản trị Công ty MBS, tôi xin đăng ký mua cổ phiếu của đợt phát hành ESOP năm 2025 cụ thể như dưới đây:

1. Số lượng cổ phiếu được mua theo Quy chế:cổ phiếu

2. Số lượng cổ phiếu đăng ký mua: cổ phiếu

(Bằng chữ:)

3. Số tiền nộp:

Bằng số:

Bằng chữ:

Tôi xin cam kết:

- Tự nguyện đăng ký mua số cổ phần nói trên, trên cơ sở nghiên cứu kỹ Quy chế ESOP năm 2025 của MBS.
- Tuân thủ các quy định tại Điều lệ của Công ty và Quy chế ESOP năm 2025, thừa nhận và cam kết thực hiện vô điều kiện toàn bộ các trách nhiệm mà đối tượng tham gia chương trình ESOP của Công ty có nghĩa vụ thực hiện theo quy định tại Quy chế ESOP năm 2025.
- Các cam kết và nghĩa vụ phát sinh theo đơn đăng ký này của tôi đối với Công ty theo Quy chế ESOP là không hủy ngang và tôi thừa nhận toàn bộ các quyền của Công ty theo Quy chế ESOP năm 2025.
- Cam kết thực hiện đầy đủ các thủ tục mua và thanh toán tiền mua cổ phiếu theo đúng Quy chế ESOP năm 2025 của Công ty ban hành.

....., ngàytháng năm 2025

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 01
SỐ CỔ PHIẾU ESOP ĐƯỢC PHÂN PHỐI CHO TỪNG ĐỐI TƯỢNG
(Đính kèm Nghị quyết số: 84/NQ-MBS-HĐQT ngày 29 tháng 09 năm 2025
của Hội đồng quản trị MBS)

Đối tượng	Số lượng CBNV	Số lượng CP phân bổ
HĐQT, BKS, BDH	12	2,566,194
Nhóm HĐQT	4	1,079,000
Nhóm BKS	3	267,000
Nhóm BDH	5	1,220,194
Đơn vị kinh doanh	39	1,177,000
Nhóm CBQL cấp 1	4	439,000
Nhóm CBQL cấp 2	6	263,000
Nhóm Nhân viên, Chức danh đặc thù	29	475,000
Đơn vị hỗ trợ	139	2,895,000
Nhóm CBQL cấp 1	8	674,000
Nhóm CBQL cấp 2	13	611,000
Nhóm Nhân viên, Chức danh đặc thù	118	1,610,000
Chi nhánh	132	1,954,000
Nhóm Ban Giám đốc Chi nhánh	7	610,000
Nhóm Trưởng phòng Môi giới	37	761,000
Nhóm Chuyên viên Chăm sóc KH cá nhân cao cấp, Trợ lý QLKH	78	515,000
Nhóm Hỗ trợ	10	68,000
TỔNG	322	8,592,194

hđ

2

PHỤ LỤC 02

DANH MỤC CÁC HỆ SỐ PHÂN BỐ

(Đính kèm Nghị quyết số: 84/NQ-MBS-HĐQT ngày 29 tháng 09 năm 2025
của Hội đồng quản trị MBS)

1. Tiêu chí phân bổ cổ phiếu ESOP

- Mỗi nhóm đối tượng được áp dụng 1 tỷ trọng (%) số lượng cổ phiếu cố định. Số lượng cổ phiếu đó được chia hết cho số lượng cá nhân đủ điều kiện tham gia trong nhóm.
- Công thức xác định số cổ phiếu được phân phối cho người lao động:

Số cổ phiếu cá nhân được phân bổ	=	Số CP tiêu chuẩn nhóm (K0)	x	Hệ số chức danh (K1)	x	Hệ số công việc (K2)	x	Hệ số thâm niên (K3)	x	Hệ số KQTHCV (K4)	x	Hệ số thu hút/giữ chân (K5)
----------------------------------	---	----------------------------	---	----------------------	---	----------------------	---	----------------------	---	-------------------	---	-----------------------------

Trong đó:

- + Cổ phiếu tiêu chuẩn nhóm (K0): được xác định bằng quỹ cổ phiếu của nhóm chức danh/tổng hệ số cá nhân của các cá nhân trong nhóm.
- + Hệ số cá nhân được xác định = K1 x K2 x K3 x K4 x K5

2. Các hệ số được áp dụng cho các nhóm chức danh/đối tượng như sau:

i) Hệ số chức danh (K1) của các nhóm như sau:

a. Nhóm HĐQT/BKS

TT	Nhóm Chức danh	Hệ số
I	HĐQT	
1	Chủ tịch HĐQT	4.0
2	Phó Chủ tịch HĐQT	2.0
3	Thành viên HĐQT	1.4
II	BKS	
1	Trưởng BKS	2.50
2	Thành viên BKS	1.20

b. Nhóm Ban Điều hành

TT	Nhóm Chức danh	Hệ số
1	Tổng Giám đốc	3.5
2	Phó Tổng Giám đốc	1.25
3	Thành viên Ban Điều hành	1.25
4	Giám đốc Tài chính	1.25

Handwritten signature

Handwritten mark

c. Nhóm CBNV

TT	Nhóm chức danh	Hệ số
I	CBQL cấp 1	
1	Hội sở	
	Giám đốc Khối Kinh doanh	1.20
	Phó Giám đốc Khối kinh doanh	0.90
	Giám đốc Khối Hỗ trợ	1.00
	Phó Giám đốc Khối Hỗ trợ/Kế toán trưởng	0.80
	Giám đốc Khối Vận hành	0.80
	Chánh văn phòng HĐQT/Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ	
	Phó Giám đốc Khối Vận hành (phụ trách Hành chính)	0.60
2	Chi nhánh	
	Giám đốc Chi nhánh	1.00
	Phó Giám đốc Chi nhánh	0.80
II	CBQL cấp 2	
1	Hội sở	
	Giám đốc dữ liệu	1.50
	Giám đốc Trung tâm	1.40
	Trưởng phòng/Phó Giám đốc Trung tâm tại HO	1.20
	Trưởng phòng Khối vận hành/Phó phòng Khối Kinh doanh	1.00
	Phó phòng Khối Hỗ trợ	0.80
	Phó phòng Khối vận hành	0.75
III	Nhân viên, chức danh đặc thù	
1	Hội sở	
	Chuyên gia cao cấp	1.15
	Thư ký/Trợ lý HĐQT	1.10
	Chuyên gia/Trưởng bộ phận tại HO	1.00
	Kiểm soát tại HO	0.90
	Chuyên viên cao cấp/Kế toán tổng hợp	
	Chuyên viên tại HO	0.80
	Nhân viên tại HO	0.60
2	Chi nhánh	
	Trưởng bộ phận tại Chi nhánh	1.00
	Kiểm soát tại Chi nhánh	0.80
	Chuyên viên tại Chi nhánh	
	Chuyên gia tư vấn	0.60
	Chuyên viên chăm sóc KH cá nhân cao cấp/Trợ lý QLKH	

ii) Hệ số thâm niên (K3):

TT	Thâm niên	Hệ số
1	Từ đủ 5 năm trở lên	1.1
2	Từ đủ 2 - 5 năm	1
3	Từ đủ 1 - 2 năm	0.7
4	Dưới 1 năm	0.5

✓

iii) **Hệ số KQ THCV (K4):**

TT	Xếp loại THCV	Hệ số
1	A	1.40
2	B	1.20
3	C	1.00
4	D	0.60
5	E	0.40
6	0	1.00

- Đối với Chuyên viên chăm sóc KH cá nhân cao cấp, Trợ lý QLKH tại Chi nhánh: áp dụng hệ số theo TOP về tổng doanh thu net:

TT	Xếp hạng Doanh thu net	Hệ số
1	Top 20	1.5
2	Top 50	1
3	Top trên 50	0.8

iv) **Hệ số thu hút/ giữ chân (K5):**

TT	Chức danh	Hệ số
1	Giám đốc Dữ liệu	1.4
2	Giám đốc Khối Nghiên cứu/Giám đốc/Phó Giám đốc Trung tâm/Trưởng phòng Dữ liệu	1.1 - 1.2
3	Chuyên gia cao cấp Khối Công nghệ thông tin	1.1 - 1.2
4	Nhân viên/Chức danh đặc thù tại HO có tối thiểu 50% số kỳ đạt xếp loại A/B, không có kỳ xếp loại D, E. Không bao gồm các CBNV có tính chất công việc đơn giản (Hệ số tính chất công việc < 1)	1.1 - 1.2
5	Chức danh còn lại	1

v) **Định mức cổ phiếu Trưởng phòng Môi giới theo TOP Doanh thu net**

TT	Xếp hạng Doanh thu net	Số lượng CP
1	Top 5	40,000
2	Top 10	30,000
3	Top 20	20,000
4	Top 30	15,000
5	Top 40	12,000

W

1